

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Sử học; Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM ĐỨC ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 22/01/1980; Nam ☒; Nữ ☐ ; **Quốc tịch:** Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; **Tôn giáo:** Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ A.1802, Tòa A, 82 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Tầng 1-2, Nhà A, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 0983322180; E-mail: anhduclsu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 2/2004 đến tháng 4/2017: Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

- Từ tháng 9/2010 đến tháng 12/2010: Học tập, trao đổi tại California State University, Fullerton (USA).

- Từ tháng 10/2014 đến tháng 3/2016: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Lịch sử Việt Nam cổ trung đại - Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

- Từ tháng 3/2016 đến tháng 4/2017: Giảng viên, Phó Trưởng Khoa Lịch sử, Phó Trưởng Bộ môn Lịch sử Việt Nam cổ trung đại - Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

- Từ tháng 5/2017 đến tháng 5/2022: Giảng viên, Phó Trưởng ban Khoa học - Công nghệ, ĐHQGHN.

- Từ tháng 6/2022 đến tháng 01/2024: Giảng viên, Phó Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN.

- Từ tháng 01/2024 đến nay: Giảng viên, Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN.

Chức vụ hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN.

Địa chỉ cơ quan: Tầng 1-2, Nhà A, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.558.9073

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

- Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2003; số văn bằng: QC 016070; ngành: Lịch sử, chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 2007; số văn bằng: QM 007764; ngành: Lịch sử, chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 11 năm 2014; số văn bằng: QT 000914; ngành: Lịch sử, chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng... năm..., ngành:...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sử học - Khảo cổ học - Dân tộc học/Nhân học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Thiết chế chính trị trong lịch sử Việt Nam* (tổ chức bộ máy chính quyền, hệ thống pháp luật, tư tưởng chính trị, so sánh thể chế chính trị Việt Nam với Trung Hoa và các nước trong khu vực...).

- *Lịch sử - văn hóa các vùng, liên vùng ở Việt Nam* (Thăng Long - Hà Nội, Nam Bộ, Tây Nguyên, Biển Đông...) và *Việt Nam trong mối quan hệ khu vực, quốc tế*.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm/chủ trì 02 đề tài cấp cơ sở, 02 đề tài cấp bộ/ĐHQGHN, 01 đề tài cấp Quốc gia.

- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc hệ thống danh mục SCOPUS);

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 16, trong đó 01 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (thuộc hệ thống danh mục SCOPUS), 01 sách thuộc nhà xuất bản quốc tế;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024; Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN năm học 2017-2018, 2019-2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của giảng viên theo quy định hiện hành.
- Luôn ý thức cao về trách nhiệm nghề nghiệp, giữ gìn chuẩn mực và tác phong của nhà giáo; đảm bảo chất lượng giảng dạy và đạt số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định; luôn nhận được phản hồi tích cực từ người học; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác.
- Tích cực tham gia xây dựng, điều chỉnh các chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng và uy tín của các cơ sở giáo dục đại học.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ hướng dẫn và tham gia các hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ và khóa luận cử nhân.
- Không ngừng nỗ lực trong nghiên cứu và công bố khoa học; triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu; biên soạn sách phục vụ nghiên cứu, đào tạo và cộng đồng xã hội; tham gia tổ chức các hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 4 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					30	75	105/105/67,5
2	2020-2021			01		30	75	105/105/67,5
3	2021-2022			01		30	75	105/105/67,5
3 năm học cuối								
4	2022-2023			01		75	75	150/150/54
5	2023-2024			01		30	90	120/120/54
6	2024-2025					120	45	165/165/40,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội căn cứ theo Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 4326/QĐ-ĐHQGHN ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. Lý do được giảm số giờ chuẩn định mức vì giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý: Phó trưởng ban chức năng (các năm học từ 2019 đến 2022, định mức 25%), Phó Viện trưởng (các năm học từ 2022 đến 2024, định mức 20%), Viện trưởng (năm học học 2024-2025, định mức 15%).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Kim Anh		X	X		5/2017-3/2019	Trường ĐH KHXH&NV	642/QĐ-XHNV ngày 15/3/2017
2	Lâm Thùy Ngân		X	X		6/2017-3/2019	Trường ĐH KHXH&NV	642/QĐ-XHNV ngày 15/3/2017

3	Nguyễn Thị Thúy Nga		X	X		6/2016-3/2017	Trường ĐH KHXH&NV	665/QĐ-XHNV ngày 29/3/2017
4	Nguyễn Thị Thanh Nhân		X	X		3/2018-3/2019	Trường ĐH Giáo dục	434/QĐ-ĐHGD ngày 28/3/2019
5	Trần Trà Giang		X	X		3/2018-3/2019	Trường ĐH Giáo dục	434/QĐ-ĐHGD ngày 28/3/2019
6	Ma Yao		X	X		10/2019-9/2020	Trường ĐH KHXH&NV	1748/QĐ-XHNV ngày 30/9/2020
7	Trần Văn Hoàng		X	X		12/2020-8/2022	Trường ĐH KHXH&NV	2237/QĐ-XHNV ngày 30/9/2020
8	Vũ Thị Nga		X	X		1/2021-4/2022	Trường ĐH Giáo dục	498/QĐ-ĐHGD ngày 05/4/2022
9	Nguyễn Thanh Tùng		X	X		7/2018-2022	Trường ĐH KHXH&NV	3899/QĐ-XHNV ngày 20/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Một chặng đường nghiên cứu lịch sử (2001-2006)	CK	Thế giới, 2006	Nhiều tác giả		Tr.364-378	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
2	Thăng Long - Hà Nội: một nghìn sự kiện lịch sử	TK	Hà Nội, 2007	7	Vũ Văn Quân	Gần 200 sự kiện, thuộc phần 2 và 3	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025

3	Vương triều Lý (1009-1226)	CK	Hà Nội, 2010	9	Nguyễn Quang Ngọc	Chương 4, mục I, tr.282-323	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
4	Quản lý và phát triển Thăng Long - Hà Nội: Lịch sử và bài học	CK	Hà Nội, 2010	Nhiều tác giả	Vũ Văn Quân, Đoàn Minh Huân, Nguyễn Quang Ngọc	Một số nội dung thuộc Chương I, Mục II	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
5	Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Thư mục tư liệu trước 1945, 3 tập	TK	Hà Nội, 2010	Nhiều tác giả	Vũ Văn Quân	Phản xác định địa danh hành chính của các quận, huyện, xã, phường	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
6	Biên niên lịch sử Thăng Long - Hà Nội, 2 tập	TK	Hà Nội, 2010 và 2019	Nhiều tác giả	Phan Phương Thảo	Các sự kiện trước năm 1945	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
II Sau khi được công nhận TS							
1	Từ điển Lịch sử Việt Nam (từ khởi nguồn đến 938)	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016	6	Vũ Văn Quân	Các mục từ về An Nam thế kỷ X và vùng đất phía Nam	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
2	The State of Law: Comparative Perspectives on the Rule of Law in Germany and Vietnam (SCOPUS)	CK	Dusseldorf University Press, Germany, 2017	Nhiều tác giả	Ulrich von Alemann, Detlef Briesen, Lai Quoc Khanh	Chapter: Thoughts and Policies on Governing the People under the Ly-Tran and the Early Le Dynasties: Experiences and Historical Lessons, p.35-54	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025

3	Vùng đất Nam Bộ, Tập VIII: Thiết chế quản lý xã hội	CK	Chính trị Quốc gia, 2017	Nhiều tác giả	Vũ Văn Quân	Chương 1, mục I-II, tr.17-59	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
4	Vương triều Trần (1026-1400)	CK	Hà Nội, 2019	8	Vũ Văn Quân	Chương 1, tr.7-39; Chương 5, mục I, tr.285-315	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
5	Vương triều Lê (1428-1527)	CK	Hà Nội, 2019	10	Nguyễn Quang Ngọc	Chương V, mục I, tr.382-423	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
6	Hồ sơ tư liệu Thăng Long - Hà Nội (10 tập)	TK	Hà Nội, 2020	Nhiều tác giả	Vũ Văn Quân	Phần giới thiệu chung về các quận, huyện, thị xã và mục Thông tin khái quát của gần 300 xã, phường	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
7	Chính quyền nhà nước trong lịch sử Việt Nam từ năm 1527 đến năm 1802	CK	Khoa học xã hội, 2020	5	Trần Thị Vinh	Chương 3, mục 3-4, tr.215-272; chương 6, mục 5, tr.391-414	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
8	大夏世界史研究:东南亚工作站文集 (Nghiên cứu Lịch sử thế giới: Tuyển tập bài viết về Đông Nam Á)	CK	Đông Phương, Thượng Hải上海: 东方出版中心, 2022	9	Trần Ba 陈波	Chương sách: 越南对中华国家体制模式的接受和模仿:以15世纪的黎初朝为例 (Sự tiếp nhận và mô phỏng thể chế nhà nước Trung Hoa của Việt Nam: Trường hợp triều Lê Sơ thế kỷ XV), p.74-92	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025

9	Mô hình tổ chức Nhà nước ở Việt Nam thế kỷ X-XIX (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)	CK	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023	1		Toàn bộ (318 trang)	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025
10	Cơ cấu hành chính và tổ chức quản lý địa phương thời Lý - Trần (thế kỷ XI-XIV)	CK	Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2023	1		Toàn bộ (343 trang)	Số: 236/XN-VNH, ngày 06/6/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **02 sách chuyên khảo [9, 10], 02 chương sách [2, 8].**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Pháp luật về quản lý kinh thành Thăng Long (thế kỷ XI-XVIII) (Đề tài cấp Cơ sở)	CN	T.09.06, cấp Cơ sở	2009-2011	8/6/2011, xếp loại Tốt
2	Sự hình thành và biến đổi mô hình tổ chức Nhà nước ở Việt Nam thế kỷ X-XV (Đề tài cấp Cơ sở)	CN	CS.2012.09, cấp Cơ sở	2012-2013	5/8/2013, xếp loại Tốt

II	Sau khi được công nhận TS				
1	Cơ cấu hành chính và tổ chức quản lý cấp chính quyền địa phương thời Lý - Trần (Đề tài cấp ĐHQGHN)	CN	QG.15.50, cấp ĐHQGHN	2015-2020	27/2/2020, xếp loại Xuất sắc
2	Lịch sử Việt Nam - Tập 6 (1226 - giữa thế kỷ XIV) (Đề tài cấp Quốc gia)	CN	KHXXH-LSVN.06/14-18, cấp Quốc gia	2016-2021	03/11/2021, xếp loại Đạt
3	Nghiên cứu, điều tra, đánh giá tình hình địa chí trong và ngoài nước; lập danh mục và sưu tầm hệ thống tư liệu cơ bản về địa chí Việt Nam (Đề tài cấp Bộ)	CN	NVQC.HT.19.02, cấp Bộ	2019-2022	07/10/2022, xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tác phẩm <i>Tây Hồ chí</i> qua kết quả khảo sát các di tích khu vực xung quanh Hồ Tây	2	X (Đồng tác giả)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN: 0866-7497			Số 7 (363), tr.55-61	2006
2	Lê Hoàn qua lời bình của các sử gia phong kiến Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: <i>Bối cảnh định đô Thăng Long và sự</i>			Tr.108-127	2006

				nghiệp của Lê Hoàn, Nxb. Hà Nội và Văn phòng Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội GPXB số 04LS/954 CXB ngày 20/6/2005				
3	Nghiên cứu ngoại thương Việt Nam trước thế kỷ XVIII: Vài nét nhìn lại	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: <i>Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII</i>, Nxb. Thế giới GPXB số 943-2007/CXB/2-230ThG ngày 26/11/2007			Tr.417-432	2007
4	Hệ thống pháp luật Nhà nước về quản lý kinh thành Thăng Long thời trung đại	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: <i>Quản lý và phát triển Thăng Long - Hà Nội</i>, Nxb. Hà Nội và Văn phòng Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội			Tr.161-182	2008
5	Pháp luật về quản lý Đông Kinh thời Lê Sơ	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: <i>Khởi nghĩa Lam Sơn và thành lập Vương triều Lê</i>, Nxb. Hà Nội và Văn phòng Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội GPXB số 311-2008/CXB/01CT-17/HN ngày 24/9/2008			Tr.405-420	2008
6	Mô hình Trung Hoa trong tổ chức bộ máy Nhà nước phong kiến Việt Nam (Thời kỳ Lê Sơ: 1428-1527)	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: <i>Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam - Trung Quốc ở Đông Á và Đông Nam Á</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội GPXB số 178-2009/CXB/08-28/ĐHQGHN ngày 27/2/2009			Tr.7-14	2009

7	Chính trị và pháp luật triều Lý trong bối cảnh Đại Việt thời kỳ đầu tự chủ	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: <i>1000 năm Vương triều Lý và kinh đô Thăng Long</i> , Nxb. Thế giới GPXB số 452-2008/CXB/5-75/ThG ngày 22/5/2008			Tr.319-329	2009
8	Biến đổi về phạm vi, tổ chức hành chính và vai trò của Vân Đồn qua các thời kỳ lịch sử	1	X	In trong <i>Di tích lịch sử - văn hóa thương cảng Vân Đồn</i> (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. Khoa học xã hội GPXB số 1162-2010/CXB/01-126/KHXXH ngày 13/12/2010			Tr.166-186	2010
9	Quá trình thiết lập, tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước ở Nam Bộ dưới thời các chúa Nguyễn	1	X	In trong <i>Mấy vấn đề tiến trình lịch sử xã hội</i> (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. Thế giới GPXB số 85-2011/CXB/5-208/ThG ngày 17/1/2011			Tr.385-405	2011
10	Về tính chất tập quyền trong thiết chế chính trị triều Lý (1009-1225)	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN: 0866-7497			Số 10 (426), tr.7-22	2011
11	Quan hệ giữa Trần Hưng Đạo với các vua nhà Trần	1	X	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 9 (339), tr.91-96	2012
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Kinh thành Thăng Long thời Mạc (1527-1592)	1	X	In trong <i>Vương triều Mạc với sự nghiệp canh tân đất nước</i> (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. Chính trị Quốc gia ISBN: 978-604-57-1299-3			Tr.131-167	2015

2	Giáo sư Trần Quốc Vượng với những nghiên cứu về lịch sử triều Lý	1	X	Kỷ yếu tọa đàm khoa học: “Còn là tình anh” <i>Cống hiến của Giáo sư Trần Quốc Vượng cho Khoa học Xã hội và Nhân văn</i> , Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-62-6900-7			Tr.44-51	2016
3	Tư tưởng “tâm công” của Nguyễn Trãi và sự vận dụng trong khởi nghĩa Lam Sơn	1	X	Tạp chí Lịch sử Quân sự ISSN: 2588-1310			Số 11 (232), tr.65-71	2018
4	Tổ chức và quản lý các cấp hành chính địa phương dưới triều Trần (1226-1400)	1	X	Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn ISSN: 2354-1172			Tập 5, Số 3, tr.329-345	2019
5	Hoạt động quân sự bảo vệ vùng biên viễn thời Lý - Trần	1	X	Tạp chí Lịch sử Quân sự ISSN: 2588-1310			Số 6 (330), tr.39-45	2019
6	Cấp châu trong hệ thống hành chính địa phương thời Lý (1009-1225)	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN: 0866-7497			Số 1 (549), tr.31-44	2022
7	Bàn thêm về cuộc cải cách hành chính của Khúc Hạo	1	X	In trong <i>Công cuộc trung hưng đất nước của họ Khúc cuối thế kỷ IX, đầu thế kỷ X trong lịch sử dân tộc Việt Nam</i> (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật ISBN: 978-604-57-8372-6			Tr.342-358	2023
8	Từ bài học nhân tâm triều Hồ suy nghĩ về xây dựng “thể trận lòng dân” ở Việt Nam hiện nay	2	X	Tạp chí Lịch sử Quân sự ISSN: 2588-1310			Số 8 (392), tr.59-64	2024
9	China's Reponse to the Pirares under the Ming-Quing Dynasties	2	X	Journal of Maritime Research ISSN: 1697-4840	SCOPUS, Q2		Vol.21, No.3, pp.347-355	2024

10	The Government Structure of the Nguyen Dynasty (1802–84): Imitations and Creations Drawn from the Institutions of Vietnam and China	1	X	Parliaments, Estates and Representation ISSN: 02606755, 1947248X	SCOPUS, Q3		No.2, pp.1-22	2025
11	Nạn cướp biển và nhận thức, chủ trương phòng chống giặc biển của vương triều Nguyễn (giai đoạn 1802-1883)	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN: 0866-7497			Số 1 (585), tr.16-30	2025
12	Vùng đất Tây Nguyên trong tiến trình lịch sử, văn hóa Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử ISSN: 0866-7497			Số 2 (586), tr.24-36	2025
13	35 năm nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học tại Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển	1	X	In trong <i>Nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học, những vấn đề lý luận và thực tiễn</i> (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. ĐHQGHN ISBN: 978-604-43-4414-0			Tr.22-37	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **02 bài, số thứ tự là [9] và [10]**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu)

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: ☐ 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: ☒ 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Sách chuyên khảo: *Cơ cấu hành chính và tổ chức quản lý địa phương thời Lý - Trần (thế kỷ XI-XIV)* (Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023).

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Phạm Đức Anh